

BÁO CÁO

Công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Ngọk Bay

Kính gửi: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-ĐGS ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Đoàn giám sát Quốc hội khóa XVI tỉnh Quảng Ngãi về giám sát “*Công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh*”, Ủy ban nhân dân xã Ngọk Bay báo cáo, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Khái quát chung về cộng đồng các dân tộc thiểu số tại địa phương:

Xã Ngọk Bay được thành lập trên cơ sở sáp nhập các xã Vinh Quang, Kroong và Ngok Bay theo chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính. Tổng diện tích tự nhiên 61,83 km²; dân số khoảng 24 nghìn người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số khoảng trên 54%.

Xã Ngọk Bay là địa bàn có bề dày truyền thống văn hóa của đồng bào dân tộc Ba Na (nhóm Rơ Ngao), còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa đặc sắc như Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên, nhà Rông truyền thống, nghề dệt thổ cẩm, nghề đan lát, các lễ hội truyền thống, sử thi, dân ca, dân vũ và các nghi lễ cộng đồng. Đây là nguồn tài nguyên văn hóa quý giá, góp phần quan trọng trong việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát triển du lịch cộng đồng và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn.

Toàn xã hiện có 16 thôn¹, trong đó có 10 thôn đồng bào dân tộc thiểu số, cư trú dọc trên các tuyến đường tỉnh lộ, chủ yếu là người dân tộc Ba Na và một số nhóm Rơ ngao thuộc dân tộc Ba Na; hộ nghèo 32 hộ, chiếm tỷ lệ 0,55%, hộ cận nghèo 95 hộ, chiếm tỷ lệ 1,61%.

2. Những nét nổi bật, đặc sắc nhất của bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số đến nay vẫn gìn giữ và phát huy tốt của địa phương:

- Về không gian văn hóa Cồng chiêng - Xoang: Tiếng cồng chiêng gắn liền với cuộc sống của đồng bào Ba Na, Rơ Ngao, Hà Lăng.... Các nghệ nhân ưu tú như nghệ nhân A Bui, A Lư vẫn duy trì lưu giữ các bộ chiêng cổ truyền và dạy bản nhạc chiêng cho thế hệ trẻ.

- Thiết chế nhà Rông truyền thống: Được duy trì tại hầu hết các làng đồng bào dân tộc thiểu số, là “*linh hồn*” nơi tập trung các lễ hội lớn và sinh hoạt cộng đồng.

¹. Gồm: Kon Rơ Bang 1, Kon Rơ Bang 2, Phương Quý 1, Phương Quý 2, Kon Hongo Kơtu, Trung Thành, Kon Hongo Klah, Kơ Năng, Măng La, Đăk Rơ Đe, Plei Klech, Trung Nghĩa Đông, Trung Nghĩa Tây, Thôn 2, Kroong Ktu, Kroong.

- Nghề thủ công và trang phục: Nghề dệt thổ cẩm, đan lát thủ công truyền thống vẫn được các nghệ nhân dệt khung trong thôn duy trì, tạo ra trang phục truyền thống mặc vào dịp lễ Tết, ngày hội lớn và dùng để trao đổi, mua bán.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy xã và Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động triển khai công tác bảo tồn, phát huy di sản không gian văn hóa cồng chiêng đến cán bộ đảng viên, hội viên, đoàn viên thanh niên và Nhân dân trên địa bàn xã; ban hành văn bản² để triển khai thực hiện bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống, nghề dệt thủ công truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn năm 2026.

- Chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Ban nhân dân các thôn tổ chức rà soát, kiểm kê hiện trạng các bộ cồng chiêng, nghệ nhân dân gian, nhà Rông truyền thống trên địa bàn 10 thôn đồng bào dân tộc thiểu số.

- Công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số được lồng ghép trong quá trình triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch cộng đồng.

2. Kết quả thực hiện ở một số loại hình cụ thể:

2.1. Công tác bảo tồn tiếng nói, chữ viết đồng bào dân tộc thiểu số:

Ngành giáo dục địa phương đã triển khai lồng ghép và tổ chức dạy học tiếng nói, chữ viết (*chủ yếu là tiếng Ba Na*) cho học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã, các giáo trình và sách giáo khoa được nghiên cứu để phù hợp với đặc thù ngôn ngữ địa phương, giúp thế hệ trẻ duy trì năng lực giao tiếp và viết chữ mẹ đẻ.

2.2. Công tác bảo tồn, phát huy hệ thống lễ hội, nghi lễ truyền thống và nghệ thuật trình diễn dân gian (gồm dân ca, dân vũ, dân nhạc) gắn với phát triển du lịch của địa phương:

- Trên địa bàn xã hiện vẫn duy trì nhiều hoạt động văn hóa truyền thống gắn với đời sống cộng đồng dân tộc Ba Na như các lễ hội mừng lúa mới, lễ cưới truyền thống, lễ mừng nhà Rông mới, lễ cúng giọt nước, các hoạt động sinh hoạt cộng đồng tại nhà Rông. Các đội cồng chiêng, múa xoang tại các thôn thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc, các sự kiện chính trị của địa phương và các hội thi do cấp trên tổ chức. Diễn hình tại điểm du lịch A Bui, thôn Plei Klech, khi du khách đến tham quan trải nghiệm sẽ được thưởng thức tiếng chiêng Ba Na và các câu chuyện kể sử thi, dân ca được bảo tồn bằng cách trình diễn trực tiếp cho khách, vừa tạo ra sinh kế bền vững vừa lan tỏa giá trị di sản văn hóa người Ba Na.

- Địa phương tiếp tục duy trì hoạt động của các đội cồng chiêng thanh thiếu

². Công văn số 610/UBND-VX ngày 31 tháng 3 năm 2026.

niên, từng bước thực hiện truyền dạy cho thế hệ trẻ nhằm hạn chế nguy cơ mai một di sản văn hóa truyền thống.

- Các hoạt động tuyên truyền hiện nay chủ yếu được lồng ghép vào các hoạt động công chiêng, múa xoang, các ngày lễ hội của làng, chưa có hoạt động riêng biệt để phát huy giá trị lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. UBND xã thường xuyên cử công chức văn hóa - xã hội xã tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực trong công tác quản lý, giữ gìn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian các dân tộc thiểu số tại địa phương.

2.3. Công tác bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống và trang phục dân tộc:

- Ủy ban nhân dân xã đặc biệt chú trọng, vận động đồng bào dân tộc thiểu số mặc trang phục truyền thống vào các dịp lễ hội, nghi lễ tôn giáo, ngày Tết và các sự kiện chính trị - văn hóa lớn của địa phương. Khuyến khích học sinh là người dân tộc thiểu số tại các trường học trên địa bàn xã mặc trang phục truyền thống vào các ngày chào cờ đầu tuần hoặc ngày lễ của trường.

- Các ngành nghề truyền thống như đan lát, dệt thổ cẩm được chú trọng duy trì và phát triển ở các thôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã³. Một số sản phẩm thổ cẩm, đan lát truyền thống đã được giới thiệu, quảng bá tại các hội nghị, ngày hội văn hóa của địa phương; góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo tồn nghề truyền thống, đồng thời tạo thêm nguồn thu nhập cho một số hộ gia đình.

2.4. Công tác bảo tồn và phát huy thiết chế văn hóa cơ sở ở thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số:

Các thiết chế văn hoá, thể thao trên địa bàn xã là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tổ chức hội họp sinh hoạt, học tập, vui chơi giải trí của các tầng lớp Nhân dân; cơ bản đã phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Hiện nay, địa bàn xã có 06 sân bóng đá⁴ và 16 sân bóng chuyền⁵; 10 nhà Rông đang sử dụng tốt, 01 nhà Rông đang hư hỏng⁶; 05 Hội trường sử dụng tốt, 02 Hội trường đang bị xuống cấp⁷. Các sân bóng đá hiện trạng là sân đất, chưa bê tông; sân bóng chuyền có 15 sân đã bê tông và 01 sân nền đất.

2.5. Phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng:

³. Về đan lát gồm: Thôn Kroong Klah: A Ngur, A Blôi, A Gôi, A Chum A Lau, A Phuôn, A Re, A Jeo, A Đumh, A Ble, A Bời; thôn Kon rơ bang 1: A Nghê, Awich, A Hri; thôn Kon rơ bang 2: A Thâm, A Đét; Thôn Kon hongô Klah: A Sốp, A Byeoh, A Đet, A Wiu, A Hluk. Về dệt thổ cẩm gồm: Thôn Kon rơ bang 1: Y Djet, Y Nhi, Y Hriu, Y Hrun, Y Bynh, Y Nglup; thôn Kon rơ bang 2: Y Puih, Y Mlunh, Y Âu, Y Chut; thôn Kroong Klah: Y Khur, Y Gup, Y Nhai, Y Đur, Y Tuich, Y Ple, Y Chunh, Y Nhot; Y Aoh, Y Yal, Y Quy, Y Hvuì.

⁴. Gồm: 02 sân của Ủy ban nhân dân xã, 01 sân thôn Kon Hongô Kotu, 01 sân thôn Kon Hongô Klah, 01 sân thôn Măng La, 01 sân thôn Kroong Ktu.

⁵. Gồm: 02 sân của Ủy ban nhân dân, 02 sân thôn Trung Thành, 01 sân thôn Kon Hongô Kotu, 01 sân thôn Kon Rơ Bang 2, 01 sân thôn Kon Hongô Klah, 01 sân thôn Trung Nghĩa Đông, 01 sân thôn Trung Nghĩa Tây, 01 sân thôn Thôn 2, 01 sân thôn Kroong Ktu, 01 sân thôn Kroong Klah, 01 sân thôn Plei Klech, 01 sân thôn Đăk Rơ Đe, 01 sân thôn Kơ Năng, 01 sân thôn Măng La.

⁶. Nhà Rông thôn Măng La bị hư vách nửa.

⁷. Gồm: Hội trường thôn Phương Quý 1 bị dột, sàn bong tróc; Hội trường thôn Trung Nghĩa Tây bị xuống cấp, hư hỏng.

Trên địa bàn xã đã hình thành một số mô hình du lịch cộng đồng gắn với trải nghiệm văn hóa dân tộc Ba Na, trong đó điểm du lịch cộng đồng của nghệ nhân A Biu tại thôn Plei Klech bước đầu thu hút khách tham quan, trải nghiệm văn hóa công chiêng, nhà Rông truyền thống, ẩm thực địa phương và tìm hiểu nghề thủ công truyền thống. Tuy nhiên quy mô còn nhỏ, hạ tầng du lịch và sản phẩm du lịch văn hóa chưa thực sự đồng bộ nên hiệu quả khai thác còn hạn chế.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Ưu điểm:

- Công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền địa phương, hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở (*nhà Rông*) được gìn giữ tốt; phong trào công chiêng, múa xoang tiếp tục được duy trì, tạo nền tảng vững chắc để hướng tới phát triển kinh tế du lịch bền vững.

- Ủy ban nhân dân xã đã chủ động triển khai công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa công chiêng đến các ban ngành, đoàn thể xã và toàn thể Nhân dân, góp phần phát huy văn hóa công chiêng trở thành động lực xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch. Các chính sách về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa công chiêng đã tác động mạnh mẽ đến đời sống người dân trên địa bàn xã.

- Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp chặt chẽ với mặt trận và các đoàn thể xã trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo tồn các giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã, nhất là công tác bảo tồn, phát huy giá trị, truyền thống không gian văn hóa công chiêng. Qua đó, ý thức của người dân, đặc biệt là các nghệ nhân, già làng, người có uy tín trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc ngày càng được nâng cao; nhiều nghệ nhân vẫn tích cực truyền dạy công chiêng, múa xoang, nghề thủ công truyền thống cho thế hệ trẻ.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã chủ yếu sản xuất nông nghiệp là chính, kinh tế của Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, đời sống còn thấp so với mặt bằng chung; quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa cũng làm cho không gian văn hóa bị thu hẹp. Đặc biệt, sự giao lưu, giao thoa văn hóa diễn ra nhanh, mạnh khiến cho việc bảo tồn các giá trị di sản văn hóa công chiêng chưa kịp thời. Đời sống và sinh hoạt hiện đại làm thay đổi nhận thức về tính cộng đồng của văn hóa công chiêng; kinh tế xã hội phát triển, nhiều loại hình giải trí mới thu hút giới trẻ. Do đó, việc hướng họ theo học công chiêng và các loại hình văn hóa dân tộc ngày càng trở nên khó khăn.

- Việc tổ chức các lễ hội, sinh hoạt công chiêng, múa xoang chưa thường xuyên, chủ yếu tổ chức các dịp hiếu, hỉ, cưới hỏi hoặc các dịp cuối năm tổ chức Ngày hội mừng công báo công, tham gia các hội thi...

- Một số nghệ nhân am hiểu sâu về văn hóa truyền thống đã lớn tuổi, sức khỏe giảm sút trong khi lực lượng kế cận còn ít.

- Nguồn kinh phí dành cho công tác bảo tồn văn hóa phi vật thể còn hạn

chế, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các lớp truyền dạy, phục dựng lễ hội và hỗ trợ hoạt động của các đội công chiêng tại cơ sở.

- Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, địa bàn xã rộng hơn, dân cư phân tán nên việc tổ chức các hoạt động bảo tồn, giao lưu văn hóa gặp khó khăn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về giá trị của Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên và các loại hình di sản văn hóa truyền thống trên địa bàn.

3. Duy trì và phát triển các đội công chiêng, múa xoang; tổ chức các lớp truyền dạy công chiêng, nhạc cụ dân tộc, dân ca, dân vũ cho thanh thiếu niên tại các thôn đồng bào dân tộc thiểu số; các ngành nghề truyền thống (*dệt thổ cẩm, tượng gỗ, chế tác nhạc cụ, rượu cần...*).

4. Quan tâm bảo tồn, tôn tạo hệ thống nhà Rông truyền thống; từng bước sửa chữa các công trình văn hóa đã xuống cấp nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

5. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển các nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, đan lát, chế tác nhạc cụ dân tộc; gắn bảo tồn văn hóa với tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân.

6. Tăng cường liên kết giữa bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng mang bản sắc văn hóa Ba Na trên địa bàn xã.

7. Thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê, lập hồ sơ quản lý nghệ nhân, các đội công chiêng, hiện vật văn hóa truyền thống và các loại hình di sản văn hóa phi vật thể để có giải pháp bảo tồn lâu dài.

8. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng tài năng trong thanh thiếu niên tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số để học hỏi, lưu giữ nghề truyền thống của dân tộc mình.

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã phụ trách;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- CVP, PCVP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT. VX

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Tuấn